

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

TU CHƠN
THIỆP QUYẾT

Toàn Tập

In Lại Theo Ấn Bản TLBT Năm 1998

THÁNH THẤT KIÊN GIANG

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tò**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

THAY LỜI TỰA

Bài "Thiệt-Quyết" này là bài giảng cơ tại
Thánh-Thất Kiên-Giang ở Rạch-Giá, đêm 24 tháng 3
âm lịch năm Canh Ngọ, 22-4-1930.

TU CHỜN THIỆP QUYẾT

NGỌC lệnh ban hành khai cứu cung,
HOÀNG môn xuân sắc, tượng ung dung,
THƯỢNG hành hạ hiệu đô công quả,
ĐẾ Đạo hoàng khai chiếm thượng phong.

Cung Bạch-Ngọc ngự lâm bửu tọa,
Thọ chư Thần triều hạ đã yên, (1)
Thân thân giá hạnh Nam-Thiên,
Trước xem Tam Giáo, cháu Tiên con Rồng. (2)
Đã đôi kiếp dày công nhọc sức,
Dạy chúng-sanh kính Phật thờ Trời,
Thương thay cũng tại số người,
Ngạo lời Thánh-Huấn, kính lời quỉ vương!
Lòng chẳng kể cang thường là đạo,
Dạ hằng lo hụng bạo làm đầu,
Thấy vậy, THẤY phải nghĩ sâu,
Tam-Kỳ Phổ-Độ năm Châu phen này.
Lời Thầy phán, rẽ mây, vén ngút,
Kính Thầy ban, chạm ngọc khảm vàng,
Khác nào rọi đuốc chỉ đường,
Khuyến con tạc dạ ghi xương chớ rời.
Sách chép chữ: "Khôi khôi Thiên-võng",
Đời ghi câu: "Lộng lộng lưới giăng",
Nhật thừa, mau chạm, cân phân,
Mưa rằng sơ sót, mất Thân không sai.
Thầy đã dạy nhiều bài vàng đá,

Con nữ đàn chằng dạ sắt đĩnh,
Con hư, Thầy phụ chằng đàn,
Con nên, Thầy được phủ tình ước ao.
Đời hằng nói: "Trời cao có mắt",
Sách thường biên: "Thái nhất vô hình", (3)
Minh mộng, đồ số, rộng thình,
Mà soi xét đủ tình hình thế gian.
Đây giảng bút ít hàng vẫn tất,
Đặng trao lời vương tác nhiệm màu,
Chớ rằng: chẳng tiếng cao sâu,
Khuyến thường chữ dạ, mưa hầu sai ngoa.
Ờn cúc dục: Công Cha, Nghĩa Mẹ,
Đức sanh thành: nuôi bé, dạy khôn,
Tục rằng: "Cây cội nước nguồn",
Cây xanh nhờ có nước luôn tư mùa.
Cùng bạn tác, không đua, không nịnh,
Với anh em, đừng phỉnh, đừng phờ,
Thấy người quyền quý đừng mơ,
Gặp người hoạn nạn chớ lơ lửng lòng.
Đạo Quân-Tử, vợ chồng gây mối,
Mối cang thường, dòng dõi trở nên,
Một lòng một dạ vững bền,
Sớm khuya dạy bảo, như khuyến ngọt ngào.
Tình máu mủ đồng bào cốt nhục,
Cũng rún nhau, một cục xấn chia,
Đừng toan chước quỉ phân lia,
Ở cho hòa nhã, tiếng bia danh đồn.
Đạo thần tử, lo tròn phận sự,
Nghĩa tôi con, nắm giữ thân danh,
Sao cho công toại danh thành,
Sao cho muôn thuở sử xanh tên đề.

Cơn Táo-Hóa nhiều bề mắc mỏ,
 Máy Kiền-Khôn hiểm chỗ cam go,
 Nước đời sâu chổng, cạn dò,
 Đùng chơi biển thăm, chớ mò lạch khơi.
 Thần Tiên đã bày lời trung chánh,
 Thánh Hiền còn thêm gánh nghĩa non,
 Thương đời, chẳng biết công ơn,
 Chê bai thấp thỏi, chờn vờn câu cao.
 Muốn đặng ngọc thì vào non thăm,
 Muốn tìm vàng phải ngấm biển sâu,
 Muốn cho phú quý, công hầu,
 Thì tua găng chí dãi dầu tuyết sương.
 Ai cũng muốn Tây-Phượng lay Phật,
 Sao không lo Thánh-Thất châu Thầy,
 Vì con, Thầy mới đến đây,
 Cạn phân lợi hại, tỏ bày thiệt hơn.
 Phải tích đức, tu non làm trước,
 Lo tu thân, tác phước cho cần,
 Trên đầu có Thánh, có Thần,
 Có Trời, có Phật cầm cân chẳng lằm.
 Đùng tường chỗ tối tăm chẳng thấy,
 Chớ tường điều phải quấy không soi,
 Có câu: "**Khuynh phúc tài bồi**", (4)
 Nước sông rồng kém, máy Trời vân xây.
 Vầng nhật nguyệt đêm ngày soi xét,
 Lễ âm dương hàn nhiệt giao thông,
 Có câu: "**Thiên Địa chí công**",
Họa dâm, phước thiện, mây lông chẳng chừa. (5)
 Đùng tường lầy vải thưa che Thánh,
 Chớ tường dùng sức mạnh qua Trời,
 Đáng thương mà cũng đáng cười,

Vì lòng kiêu ngạo dễ người cao dày.
 Lòng bất nhân, thêm bày ít đoạn,
 Dạ từ bi, phụ giảng vài bài,
 Khuyên con tác dạ chớ sai,
 Khuyên con chớ thấy đông dài bỏ qua.
Nên xa tránh dâm tà sắc dục,
 Hư thân danh, điểm nhục tổ tông, (6)
 Hại này, thiệt hại vô cùng,
 Phật, Trời chẳng chút thứ dung tội này.
 Vì kiếp trước đầy đây âm chất,
 Sa mê dâm, phước đức tiêu mòn,
 Hại mình, hại vợ, hại con,
 Hại luôn sự nghiệp, hại đồn đời sau.
 Chước quỷ quái, lòng sâu, dạ độc,
 Kế tình yêu, nước đục béo cò,
 Lập mưu thả lưới giảng dò,
 Hại người lương thiện, ám no thân mình.
 Người cậy thế khôn lanh xảo trá,
 Trời dành phượng non quả trả vay,
 Phui tay chẳng kịp thì chầy,
 Reo cười chưa thỏa, xin mây, không cơn.
 Đành búng rầy, ngày đơm tháng giỗ,
 Nữ phụ phàng, chim tổ, người tông,
 ỷ mình đủ cánh đủ lông,
 Quên ơn Cha Mẹ, phui công Ông Bà.
 Tội bất hiếu, phui pha đầu có,
 Chử vô tư, tỏ rõ phải không?
 Kiếm, đao, địa ngục song song,
 Đem vào trước dạy, vỡ lòng phanh gan.
 Chủ lường gạt buôn gian bán lận,
 Tở gian tham, lời chận, lỗ thêm,

Miếng môi chuốt ngọt cho êm,
 Lường công tiếc việc, dao ghim đây lòng.
 Phường sâu độc, toan phòng ngọt mật,
 Tánh cưu mang, như bắt giết ruồi,
 Mưu sâu gắm lại than ôi!
 Hồi đâu báo ứng, kêu Trời muôn thay.
 Ngày chí tối, phở bày nanh vút,
 Sớm cùng trưa, xúi giục kiện thưa,
 Xiết bao kế lặn, mưu lừa,
 Ôm gồm hai phía, đồng đưa đôi đàng. (7)
 Cây quyền thế tham quan ô lại,
 Giả xưng hô quý phái cao môn, (8)
 Lú lo ba tấc lưỡi dòn,
 Đã thâu của báu, lại bòn đồ xưa.
 Giọt thán oán như mưa thấy thâm,
 Tiếng bi ai dường sấm bên tai,
 Sống cho vạ ách, thiên tai,
 Thác cho kíp kíp, đâu thai bồi thường.
 Dối Thần Phật, gạt lường tế độ,
 Phỉnh chúng sanh, tu bỏ chùa chiền,
 Trọng tăng kinh Phật thiêng liêng,
 Lòng thành dâng cúng, bạc tiền sá chi.
 Nghề đồng cốt, khinh khi Tiên Bụt,
 Nghiệp bóng chàng đàn đột hư vô, (9)
 Xác Ông, xác Cậu, xác Cô,
 Dưng chay, cúng mặn, thế đồ vớt vong.
 Chẳng hiểu chữ: Sắc không, không sắc,
 Chẳng thông câu: Không có, có không, (10)
 Giam vào vô để lao lung, (11)
 Chờ ngày Phán Đoán Đại-Đồng thế gian. (12)
 Kẻ bợ đỡ, mua quan, bán bạn,

Tánh nịnh lừa, giả dạng cầu thân,
 Cũng phường một nước, sâu dân,
 Phú cho địa ngục trầm luân giam cầm.
 Phở những lũ tìm tâm ích kỷ,
 Khắp các phường tính kế hại người,
 Hại người, mình lại vui cười,
 Hòa khanh địa ngục, đốt đời chẳng dung.
 Răn đệ tử: chớ dùng rượu thịt,
 Khuyến chúng sanh: răn ít chơi bời,
 Sắc tài tửu khí hao hơi,
 Gắng công tu niệm thờ Trời tụng Kinh.
 Lời Thầy phán phải tin, phải tưởng,
 Lời Thầy răn chớ cưỡng chớ sai,
 Tu cho rạng tiếng **Cao-Đài**,
 Cha hiền, con thảo, trai ngay, gái lành.
 Trối những kẻ khinh danh **Đạo cả**,
 Thấy các phường thóa mạ khi **THẦY**,
 Khoe khoang, kiêu ngạo, đặt bày,
 Đền xong tội thế, đến ngày gặp Ta.
 Điều biếng nhác bởi già nghiệp chường,
 Tánh trừ trì, khó hưởng thanh nhàn,
 Khuyến con giữ dạ bền gan,
 Lòng lo tu niệm, Thiên-Đàng mau lên.
 Mãn những ước thành Tiên, thành Thánh,
 Mà quên lo **tu tánh, tu thân**, (13)
 Tu cho bồi đắp thiện căn,
 Tu cho trung, hiếu, nghĩa, nhân vẹn tuyền.
Tu là cứu Cứu-Huyền Thất-Tổ,
 Tu là cần **phổ độ chúng-sanh**,
 Cầu cho cái dữ về lành,
 Cầu cho đất nước thái bình muôn năm.

Tu cho được Thân khâm, quỉ phục,
 Tu cho nên thoát tục, siêu phàm,
 Công danh, quyền quý, tước hàm,
Mây tan, nước chảy mà ham nổi gì?
 Thế thường nói: tu chi cho nhọc,
 Để mà lo: tước lộc công hầu,
 Sao không suy trước nghiệm sau,
 Tiền căn, hậu quả, bởi sao được vậy?
 Phân năng bốn thì cây mới tốt,
 Rễ thường tươi thì đọt mới xanh,
 Muốn cho cả cội sung lành,
 Tu hành lo trước, sau đành thành thoi. (14)
 Thầy thương xót bụi ngùi kẻ dại,
 Muốn thành công mà lại ngao du,
Phật mang tám nạn cũng tu,
Thầy còn muôn kiếp công phu dãi dầu.
 Ai dẫu được công hầu khanh tướng,
 Mà không lo tiếp dưỡng, tài bồi,
 Gốc cây sùng đục đã rồi,
 Không trông nứt mục, này chồi, đơm bông.
 Tu phước đức, bền lòng cho lắm,
 Tên quỉ vương hay nhắm người tu,
 Mũi tên đã độc lại mau,
 Ghim nhắm một mũi, khó hầu gỡ ra!
 Tên nó sấm những là: rọu bọt,
 Tên nó giỏi: gái tốt, vàng ròng,
 Muôn ngàn tên độc vô cùng,
 Vương nhắm một mũi thì không còn hồn!
 Tu thì chớ bôn-chôn nóng-nảy,
 Tu thì cho phải quấy phân minh,
 Chánh, tà, chơn, ngụy, được rành,

Phật Trời mới chứng cho mình rằng tu.
 Tu cho được: phụ tử, tử hiếu,
 Tu cho thành: huynh hữu, đệ cung,
 Gái tu: **tứ đức, tam tông,**
 Trai tu: **nhân, nghĩa, hiếu, trung,** làm đầu.
 Thế tưởng vậy là tu **Nhơn-Đạo,**
Nào hay rằng: Thiên-Đạo bởi đây,
 Chẳng lo Nhơn-Đạo cho dày,
 Mong thành Thiên-Đạo mặc may làm gì?
 Phật đã dạy Tam qui, Ngũ giới,
 Đòi chẳng tuân để hại ngươn-thần,
 Bởi thương nên mới phân trần,
 Vì thương nên mới ân cần nhủ khuyên.
 1- **Một** khuyên phải kiên thiên mộ Đạo, (15)
 2- **Hai** tuân lời Tam-Giáo Thánh Nhơn, (16)
 Đạo là chí chánh, chí chơn,
 Những lời Thánh-Huấn chạm xương ghi lòng.
 3- **Ba** khuyên nhớ tổ-tông công đức,
 4- **Bốn** lo tu đúng bực cang-thường,
 Cha sanh, Thầy dạy kỹ cương,
 Anh em bạn tác, nấu nường vợ chồng.
 5- **Năm** khuyên nhớ kẻ nông công khó,
 6- **Sáu** xót thương nông phụ nhọc nhằn,
 Cây sâu, cấy cạn, bón phân,
 Làm nên to chỉ trảm phân lao đao.
 7- **Bảy** liên lạc đồng bào huynh đệ,
 8- **Tám** khuyên đừng xua mị quyền môn,
 Sao cho tiếng ngợi danh đồn,
 Đáng trang đạo đức, phải tôn, phải vì.
 9- **Chín** khuyên chớ khinh khi cô quả,
 10- **Mười** khuyên tua hỷ-xã lỗi người,

Khuyên đừng biết giận hờn ai,
 Xót người hoạn nạn, cứu nơi cơ hàn.
 Được vậy mới gọi trang **tu tánh**,
 Tánh tu rồi mới định **tu tâm**,
 Càng tu, càng thấy cao thâm,
 Càng tu, càng thấy sự lâm lạc xưa.
 Biết lầm lỗi thì chừa cho gấp,
 Đặt mau lo bồi đắp cội lành,
 Như vậy mới gọi tu hành,
 Như vậy mới gọi **chứng minh Bồ-Đề**. (17)
 Khuyên con phải kiên dè cho lắm,
Mười lời khuyên như tâm Cam-Lồ, (18)
 Đêm ngày dầu tụng Nam-Mô,
 Mà không noi giữ, hành khô, rẽ còi.
 Mừng con đặt có mùi tấn phát,
 Rưới cho con nước mát mùi thơm,
 Bốn mùa hoa nở trái đơm, (19)
 Hơi bay bát ngát, nhụy tươm ngọt ngào. (20)

KÊ VIẾT:

Bài 1:

Giáng cơ chỉ rõ máy Kiền-Khôn,
 Ghi chép vài trang sách Thánh-Ngôn,
 Luân-lý cang-thường nên cả cội,
 Nghĩa-nhơn, trung-hiếu vốn sâu nguồn.
 Thành chơn, phước bởi công vô lượng,
Đắc Đạo, ơn nhờ Đức Chí-Tôn,
 Khuyên nhủ các con tua gắng chí,
 Tam-Kỳ muôn thuở tiếng bia đồn.

Bài 2:

Tiếng bia đồn để ức muôn năm,
 Khuyên thế đừng tu độc hiểm tâm,
 Thâm tối mưu gài chông lều lều,
 Cao xanh lưới bủa dạng tằm tằm.
 Vô thường chẳng sợ tay oanh liệt,
 Quỉ tốt nào kiên bực phẩm hàm,
 Thiệt ác đáo đầu vay có trả,
Hoàng-Thiên hữu nhĩn chắc không lầm.

Bài 3:

Chắc không lầm lỗi tiếng **Mười Khuyên**,
 Thì được tên đề bảng Địa-Tiên,
 Muốn hưởng lâu dài nền hậu quả,
 Phải lo bồi đắp cảnh tiền duyên.
 Làm lành, lánh dữ câu thành ngữ,
 Tốt đất sung hành lẽ tự nhiên,
 Chí đốc siêu phàm, lên cõi Thánh,
 Phải lo vun tưới miếng Tâm-Điền.

Các con! Thầy dạy bài "**Tu-Chơn Thiệp-Quyết**" này là chỉ đường ngay lẽ chánh cho các con đi, nẻo vạy thói tà cho các con sửa.

Trong lúc Thầy truyền Đạo đây, thì chư Thần Tiên ủng hộ theo Thầy, tường vên che phủ, thoại khí bao quanh. Lại có **Văn-Xương Đế-Quân** ghi chép vào **Kim-Thơ Ngọc-Sách** hầu để vào "**Toàn-Kinh Bửu-Viện**".

Ba bài kệ các con phải giữ dạ nằm lòng, ngày đêm truyền tụng chớ khá bỏ qua. Vì tụng Kinh này đây thì **Tứ-Trị Công-Tào Sứ-Giả** thấy hằng nghe mà biên chép công quả.

Thầy dạy **Bổn-Mạng Ngươn-Thần** của mỗi con xét coi trong lúc rảnh rang có trau giồi Đạo-Đức như lời Thầy phán chằng?

Các con hãy nghe, chớ rằng Thầy không nói trước.

Bài "**Tu-Chơn Thiệp-Quyết**" có 64 vế, 256 câu, 1792 chữ, cộng với ba bài Kệ là 1960 chữ.

*Lời nào Thầy đã dĩ hơi ra,
Vàng, ngọc, gìn trau chớ bỏ qua,
Cung kính, ấy là nền đạo-đức,
Kiêu căng, vốn thiệt gốc yêu tà.
Ngươn-Thần chiếu mạng người trung chánh.
Nghiệp chướng trì chơn đũa xảo ngoa,
Đừng tưởng Trời cao mà giả dối,
Mắt Thân như chớp, khó phui pha.*

Các con! như có người nào ở ngoài vòng cửa mà muốn cho rõ mùi Đạo lý của Thầy, thì các con cũng nên xét và dạy chúng nó bài "**Thiệp-Quyết**" này.

Khuyên đời bỏ dữ, đặng theo lành,

*Ấy cũng là điều giúp chúng sanh,
Tiên, tục, thấp, cao, lời giác đác,
Nên, hư, chỉ rõ tiếng đành rành.
Thiên duyên yếu mối, năng thua thốt,
Nghiệp chướng già cây, khó rắp ranh,
Vững lái êm chèo thuyền tế độ,
Đưa người đến bến, mưa cành nanh.*

CHUNG

CHÚ THÍCH:

(1) Đức Thượng-Đế lâm trào ngự trên Ngai báu tại Cung Bạch-Ngọc, chịu cho các Thần, Thánh, Tiên, Phật châu mừng xong rồi bãi châu.

(2) Chính mình Ngài ngồi xe loan xuống chơi nước Nam xem các môn đệ là con nhà Việt-Nam khai đàn thờ Tam Giáo thế nào.

(3) Một vòng Vô-Cực trống không O, chẳng có hình tượng Trời Đất vật chi cả.

(4) Khuynh-phúc là nghiêng đổ. Tài bồi là vun trồng đắp lại. Nghĩa là người làm ác thì bị tai họa và sụp đổ nghiêng ngã, gia sản tiêu điều. Còn người làm lành như đức tu hành thì được bồi bổ tinh thần và vật chất.

(5) Họa dâm là họa tới liền liền. Phước thiện là phước dành sẵn. Nghĩa là người làm ác thì Trời cho họa tới liền liền. Còn người làm lành, tu hành đạo đức thì Trời dành sẵn ban cho sự may mắn và hạnh phúc.

(6) Chữ điểm nhục là xấu hổ. Con người ta linh tánh hơn loài vật là biết giữ cang-thường luân-lý, vợ chồng có cặp, nhược bằng chồng chung vợ chạ (tà dâm) thì không giữ được cang-thường luân-lý và làm cho xấu hổ tổ tông ông bà và dòng họ.

(7) Hễ việc kiện thưa thì có người nguyên đơn và kẻ bị cáo, mà đã ôm việc bên nguyên, lại gồm việc bên bị, nhiều lời đẩy đưa đôi đàng như đòn xóc hai đầu, đặng mà lợi dụng 2 đàng ăn tiền và hối lộ cả 2 bên.

(8) Xung ông kia là chú bác, thầy nọ là anh

em, đều là người cự phú cự quý, hết lòng giúp đỡ, lo chi là thất kiện.

(9) Nghề đồng cốt là nghề tà thuật giả dối mà lường gạt những người nhẹ tánh tin càng. Nó khi dễ Tiên Phật mà giả danh ông này bà nọ đặng mà gạt đời. Những bóng chàng thường nói tương ứng nói càng những lời vô bằng có và láo xược mà gạt gẫm thiên hạ đặng lấy tiền.

(10) Chữ "**Sắc Không, Không Sắc**": trong Tâm Kinh nói trong cõi tạm này phàm vật chi có sắc tướng đều là vật tạm, phải có một ngày hư nát, "**Sắc tức thị không**" nghĩa là vậy.

Còn như linh hồn không thấy sắc tướng chi mà thiêng liêng đời đời bất tiêu bất diệt, "**Không tức thị sắc**" nghĩa là vậy.

Câu "Không Có", nói Đạo Tiên-Thiên vô cực, trống không, Đấng Tạo-Hóa như không mà gày dựng có Trời Đất muôn vật, chữ rằng: "**Tùng vô như hữu**". "Có Không", nói Đạo Hậu-Thiên Thái-Cực sanh hóa muôn vật, song muôn vật hễ có hình phải có hoại, chữ rằng: "**Tùng hữu như vô**".

Chữ Sắc là thuyết Có, chữ Không là thuyết Không. Trong thế gian này không có gì hết mà tại mình muốn nói Có là Có, muốn nói Không là Không. Tỉ thí như còn sống có của nhiều, ruộng đất cò bay thẳng cánh là thuyết Có, đến chết không đem theo được là thuyết Không; vợ thì lấy chồng khác, ruộng đất người khác cày, nhà cửa người khác ở, con cái người ta xài, ấy là lời ông Trang-Tử lúc vợ chết vỗ bòn ca.

(11) Vô để lao lung: nghĩa là "Chuông lòng

không đáy", tức là địa ngục, âm khí ngưng kết thành hình ma, tượng quỷ, hoặc thú dữ, rắn độc ở vòng bốn phía, hình như chuông lồng vậy. Những người hung dữ phần hồn trọng trước sa đọa vào đó, bị khí âm vấn vít không phương giải thoát.

(12) Giam vào chuông lồng đó chờ đúng kỳ phán đoán **Đại-Đồng** thế gian (tức là đến kỳ **Long-Hoa Đại-Hội**) Tòa Tam-Giáo sẽ đem ra phán xét. Tội nhẹ thì còn đi đầu thai theo lục đạo luân hồi, còn tội nặng hồn sẽ bị hỏa khảnh đốt thành tro bụi, muôn kiếp không trở lại làm người được.

(13) Tu tánh tu thân: nghĩa là "Tu tánh lập mạng". Tỉ thí như tánh mình dễ phóng túng sa vào tứ-đồ-tường, lâu ngày lụy vào một hay là nhiều cửa thì cái thân mình chịu sao nổi với những phản ảnh của nó nên phải chết yếu, thì đâu còn ngày giờ mà lập mạng nghĩa là tu hành đặng siêu thoát. Con người ai cũng phải song tu tánh mạng hầu lúc sống được khỏe mạnh thanh nhân, lúc chết linh hồn được siêu thoát.

(14) Kiếp trước có tu nên kiếp này mới được giàu sang phú quý. Vì vậy, kiếp này phải tu hầu kiếp sau đặng siêu thoát lên một thế giới rực rỡ tốt lành hơn thế giới này (quả địa-cầu thứ 68 mà chúng ta đang ở) tùy theo công quả.

(15) Nhập môn cầu Đạo phải có lòng cung kính, thành nhiệt, yêu mến nền Đạo đặng tu tâm sửa tánh, ấy là người tu thiệt, lo chi chánh quả không thành.

Như có dạ ham vui, hoặc có lòng lợi dụng mà nhập Đạo, là người tu giả, chẳng khỏi linh hồn sa đọa.

(16) Tam Giáo dạy rằng:

THÍCH: Phật dạy **minh tâm kiến tánh.**

ĐẠO: Tiên dạy **tu tâm luyện tánh.**

NHO: Thánh dạy **tồn tâm dưỡng tánh.**

Phải vâng lời Tam Giáo dạy rằng: Một lòng tu thiệt.

Thân sau chẳng Phật thì Tiên,

Chẳng Thần, chẳng Thánh, cũng quyền công-khanh.

(17) Bờ: là phổ-độ. Đè: là cứu tế.

Thế theo lòng Trời tánh Phật phổ cứu nhơn sanh, công quả tròn đầy sẽ đặng siêu chứng Bờ-Đè vào cõi Niết-Bàn. Bờ-Đè là chánh giác.

(18) Giữ trọn 10 điều khuyên, đặng tìm Đạo Tiên.

Giềm lòng nước Phật, trong lặng chơn như, chẳng hề phiền não, tự nhiên trong mình mát mẻ, như tắm nước Cam-Lồ vậy.

(19) Người tu thiệt đắc quả rồi thì trí huệ rộng lớn nở nang, nắng chẳng héo khô, mưa không rụng rớt, bốn mùa tươi tốt, như bông sen nở vậy.

(20) Người tu thiệt thành đạo rồi, khi giảng Kinh thuyết Pháp, mùi Đạo bát ngát, thơm tho, huệ lan không sánh mùi thơm, mai cúc đều thua hơi ngát, tự hương sen thơm vậy.